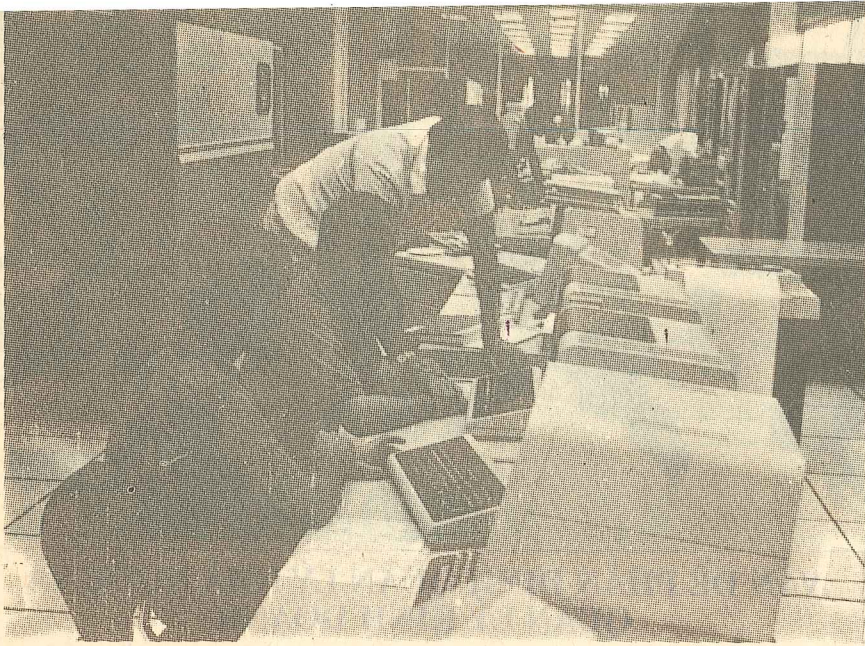




sản xuất ở ta trong thời gian qua (bưu chính viễn thông, sợi dệt, tơ tằm, chế biến thực phẩm, điện tử tin học...) cho thấy sử dụng công nghệ hiện đại là có hiệu quả kinh tế cao mà đồng thời tạo thêm việc làm cho người lao động. Không đưa công nghệ mới vào thì khó thể phát triển sản xuất, càng không thể giảm bớt việc làm. Chính sách đúng là phát triển công nghệ sản xuất và dịch vụ cần nhiều nhân công, chứ không phải sử dụng các công nghệ chuyên công nghệ đòi hỏi nhiều nhân công (có nghĩa là công nghệ lạc hậu và kém hiệu quả). Thực chất ở đây là chọn lựa công nghệ cho ngành. Và ngay trong các ngành sản xuất và dịch vụ cần nhiều nhân công cũng cần sử dụng công nghệ tiên tiến nhất để giảm bớt những khâu quyết định nhất đối với chi phí lao động và hiệu quả sản xuất.

4. Chính sách công nghệ ở VN cần mạnh dạn đi thẳng vào công nghệ hiện đại, không có chọn lọc ở những khu vực cần th

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

GS. ĐẶNG HỮU

Để phát triển nhanh kinh tế, Việt Nam cần vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Bài này xin đề cập một số vấn đề về chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại đang phát triển với tốc độ vũ bão, và đặc trưng cơ bản của nó là sự bùng nổ công nghệ và rút ngắn vòng đời của các công nghệ; trong nhiều lĩnh vực sản xuất chỉ vài năm đã phải thay đổi công nghệ. Công nghệ mới quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế và sức mạnh của các nước. Các nước phát triển đang chạy đua ráo riết để chiếm lĩnh các công nghệ cao, nhanh chóng cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển nhanh các ngành sản xuất và dịch vụ có hàm lượng khoa học và công nghệ cao. Đi đôi với xu thế đó là sự chuyển giao từ các nước đang phát triển các công nghệ không còn tính cạnh tranh cao nữa. Các nước đang phát triển khó có đủ năng lực để tự tạo tất cả công nghệ cho mình và chấp nhận coi việc nhập công nghệ là chính để phát triển kinh tế. Chuyển giao công nghệ ngày càng trở thành nội dung chủ yếu trong quan hệ Bắc-Nam. Các nước bán công nghệ thu được lợi nhuận rất to lớn, các nước mua công nghệ cũng được lợi vì có công nghệ mới nhanh hơn và ít tốn kém hơn so với nghiên cứu để tự tạo ra trong nước. Thông thường các công nghệ đã được thương mại hóa như thế không

phải là những công nghệ mũi nhọn, hàng đầu. Trong khi đó nước nào cũng muốn mình có công nghệ tiên tiến nhất.

2. Một điều đáng chú ý nữa là do hậu quả của chính sách công nghiệp hóa trong hơn hai thế kỷ vừa qua, với cách sản xuất ào ạt và tiêu thụ ào ạt dựa vào hệ thống công nghệ cũ, đã dẫn tới sự cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường toàn cầu hết sức nghiêm trọng. Vấn đề đặt ra là phải thay đổi cả hệ thống công nghệ, sử dụng công nghệ sạch, công nghệ lành mạnh đối với môi trường, thay đổi cách sản xuất và tiêu thụ, thay đổi lối sống, đảm bảo sự phát triển bền vững. Công nghiệp hóa ngày nay phải theo hướng cuộc cách mạng công nghiệp sinh thái (eco-industrial revolution). Phía bán công nghệ (thường là công nghệ thải ra) và phía mua công nghệ đều cần có trách nhiệm đầy đủ về vấn đề này, hết sức tránh chuyển giao những công nghệ có tác động xấu tới môi trường.

HƯỚNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

3. Việt Nam đang rất thiếu thốn, lại thừa lao động, vậy có nên đi thẳng vào công nghệ tiên tiến nhất không? Có mâu thuẫn gì giữa sử dụng công nghệ hiện đại và tận dụng lao động dư thừa? Câu trả lời là không có mâu thuẫn giữa hai yêu cầu ấy nếu chúng ta xem xét trên bình diện toàn xã hội. Một dây chuyền công nghệ hiện đại thay thế một dây chuyền thô sơ sẽ làm tăng nhiều sản lượng và chất lượng sản phẩm, đem lại nhiều thu nhập hơn cho xã hội đồng thời cũng tạo ra nhiều việc làm mới ở ngoài dây chuyền. Kinh nghiệm trong các ngành

đồng thời vẫn sử dụng cơ sở vật chất thuật hiện có với điều kiện được đồng bộ hóa, cải tiến và nâng cao hiệu quả sử dụng chú trọng hiện đại hóa các công nghệ truyền thống. Trong toàn nền kinh tế quốc dân phải ưu tiên hiện đại hóa công nghệ ở các khu vực sau:

- Sản xuất hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.
- Các ngành có tác động nhiều đến sự phát triển của ngành khác: thông tin liên lạc, điện, hóa chất, chế tạo máy...
- Nói chung các cơ sở sản xuất và dịch vụ cần xây dựng theo công nghệ tiên tiến nhất có thể.

Như vậy công nghệ nhập phải là những công nghệ tiên tiến.

5. Trong toàn nền kinh tế quốc dân chọn một số ngành trọng điểm, mỗi ngành chọn những xí nghiệp trọng điểm, trong mỗi xí nghiệp chọn những dây chuyền những khâu quyết định nhất đến chi phí lao động và hiệu quả sản xuất để trang bị công nghệ hiện đại (trong thực tế có nhiều trường hợp chỉ cần đưa công nghệ tiên tiến vào khâu đo lường, kiểm tra chất lượng, đo lường thì sản lượng, chất lượng và hiệu quả kinh tế tăng lên rõ rệt). Đó là cách tốt nhất để vừa hiện đại hóa công nghệ vừa tận dụng cơ sở vật chất và nguồn lao động với nguồn vốn đầu tư hạn hẹp. Chưa nên vội đưa công nghệ mới thay thế những khâu sử dụng nhân lực nếu chưa làm tăng chất lượng sản phẩm (trong xây dựng, trong canh tác nông nghiệp...). Theo hướng ấy, hàng năm VN phải đổi mới ít nhất 15% thiết bị công nghệ hiện có.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH

6. Theo Pháp lệnh chuyển giao công nghệ nước ngoài vào Việt Nam (12/88) Nhà nước có những chính sách khuyến khích dành cho việc nhập các công nghệ thuộc các lĩnh vực ưu tiên. Ủy ban Khoa học nhà nước đã tập hợp một danh mục các công nghệ cần ưu tiên nhập.

Tiêu chuẩn chung cho việc lựa chọn ưu tiên là:

- Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hiệu quả sản xuất;
- Khai thác, chế biến sâu các tài nguyên, tạo sản phẩm mới, tạo nhiều chỗ làm việc mới;
- Tiêu hao ít năng lượng, sử dụng hợp lý tài nguyên, ít hoặc không có phế thải, không gây ô nhiễm môi trường.

Các công nghệ như thế cần ưu tiên đưa vào các ngành: chế biến nông-lâm-thủy sản và hàng xuất khẩu; khai thác chế biến dầu, khí và một số khoáng sản khác; thông tin liên lạc, năng lượng...

Ngoài ra vấn đề chuyển giao công nghệ và đầu tư cũng được xem xét ưu tiên theo vùng lãnh thổ nhằm đảm bảo tính cân đối trong tổng sơ đồ phân bố và phát triển lực lượng sản xuất của cả nước.

7. Các nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao vào VN những công nghệ ưu tiên được hưởng mức thuế suất thấp hơn bình thường và các chính sách ưu đãi khác. Nhà đầu tư đề ra yêu cầu về chế độ ưu đãi ngay trong lúc xin cấp giấy phép đầu tư hoặc sau đó. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cụ thể là Ủy ban nhà nước về Hợp tác và Đầu tư có sự phối hợp với Ủy ban Khoa học nhà nước) ra quyết định chấp nhận hoặc từ chối biện pháp ưu đãi trong thời hạn hai tháng kể từ khi nhận được yêu cầu.

8. Để tạo môi trường pháp lý cho chuyển giao công nghệ, Việt Nam đã có hệ thống luật pháp bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo thông lệ quốc tế. Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp công bố ngày 11/2/1989 đã quy định các đối tượng được bảo hộ như sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, tên gọi xuất xứ của hàng hóa. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định về điều lệ mua bán li-xăng đối với quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và bí quyết kỹ thuật.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

9. Các hoạt động tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ngày càng cần thiết cho chuyển giao công nghệ. Hiện nay các công ty tư vấn được phép hoạt động đang cố gắng để trở thành chiếc cầu nối giữa các doanh nghiệp trong nước với các nhà đầu

tư nước ngoài. Một số công ty tư vấn nước ngoài đang quan tâm tới việc thành lập tại Việt Nam những tổ chức thích hợp để hỗ trợ cho chuyển giao công nghệ.

Cần thiết phải đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thông thạo về chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chuyển giao công nghệ để giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước liên hệ đàm phán ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ.

10. Một trong những vấn đề có ý nghĩa quan trọng để đảm bảo hiệu quả của việc chuyển giao công nghệ là nâng cao năng lực đánh giá công nghệ (technology assessment). Đánh giá công nghệ để lựa chọn những công nghệ thích hợp với hoàn cảnh cụ thể, có hiệu quả cao, đảm bảo tuân thủ những tiêu chuẩn đã đề ra, nhất là tiêu chuẩn liên quan tới môi trường và phát triển bền vững là việc làm khó khăn, đòi hỏi có đội ngũ chuyên gia được đào tạo chu đáo.

11. Để làm chủ được công nghệ nhập không những phải có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý giỏi mà còn phải đầu tư cho công tác nghiên cứu, thực nghiệm giải quyết trọn vẹn các vấn đề đặt ra trong quá trình thích nghi công nghệ nhập. Nghiên cứu để làm chủ được công nghệ nhập sau đó có thể mở rộng việc sử dụng công nghệ ấy và cải tiến, nâng cao nó là hết sức quan trọng. Phải có một tỷ lệ chi phí thích đáng cho công việc này (so với chi phí nhập công nghệ), nếu không thì lãng phí sẽ rất lớn, nhập công nghệ sẽ không hiệu quả. Thời gian qua hầu như ta chưa chú ý vấn đề này, chỉ chi phí cho nhập công nghệ mà không chi phí cho nghiên cứu thích nghi nó.

12. Điều cuối cùng quan trọng nhất là Nhà nước phải chăm lo xây dựng và không ngừng nâng cao năng lực khoa học công nghệ quốc gia. Chỉ đơn thuần nhập công nghệ, mà không có năng lực nội sinh

để làm chủ công nghệ nhập và tự phát triển công nghệ thì đất nước khó phát triển nhanh. Phải kết hợp nhập công nghệ với nghiên cứu triển khai trong nước để phát triển công nghệ trong nước theo các bước sau đây:

- Nhập công nghệ và sản xuất theo công nghệ nhập;
- Thích nghi và mở rộng việc sử dụng công nghệ ấy trong nền kinh tế quốc dân;
- Cải tiến, nâng cao thành công nghệ của mình (có thể kết hợp với công nghệ truyền thống);
- Sáng tạo ra những công nghệ mới, đặc thù của mình, từ kết quả nghiên cứu khoa học trong nước.

ĐH

(Tài liệu phổ biến trong Hội nghị về Kinh tế Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội, tháng 4.1992)

